

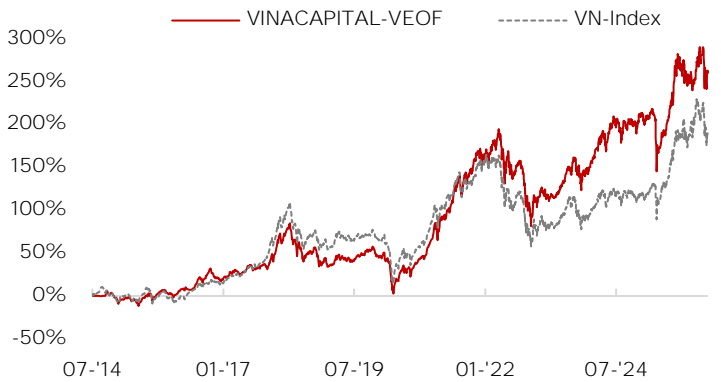
Quỹ áp dụng chiến lược đầu tư chủ động, lựa chọn những cổ phiếu có kỳ vọng sinh lời cao thông qua quá trình nghiên cứu và phân tích kỹ lưỡng. Quỹ đầu tư tập trung chủ yếu vào cổ phiếu niêm yết của các công ty có vốn hóa lớn và vừa, các công ty đầu ngành hoặc có lợi thế cạnh tranh khác biệt, có nhiều tiềm năng tăng trưởng và đang được định giá thấp.

**Hiệu suất đầu tư của quỹ**

Lợi nhuận (LN)	VINACAPITAL-VEOF	VN-Index
LN tháng 03/2026 (%)	(6.9)	(10.9)
LN từ đầu năm 2026 (%)	2.6	(6.2)
LN kép trung bình 3 năm (%/năm)	18.8	16.3
LN kép trung bình 5 năm (%/năm)	13.7	7.0
LN kép trung bình hằng năm từ khi thành lập (%/năm)	11.6	9.5
LN từ ngày thành lập (%)	262.7	189.7

Dữ liệu là kết quả đầu tư trong quá khứ và không phản ánh hiệu quả đầu tư tương lai. Lợi nhuận không cam kết và có thể biến động trong ngắn hạn. Khuyến nghị đầu tư trung và dài hạn để đạt hiệu suất tốt.

**Lợi nhuận đầu tư từ ngày thành lập**



**Danh mục đầu tư theo ngành**

Ngành	% Giá trị tài sản ròng (NAV)
Ngân hàng	31.2
Công nghiệp	17.3
Tiêu dùng không thiết yếu	15.4
Vật liệu	11.6
Tiêu dùng thiết yếu	5.8
Bất động sản	5.0
Công nghệ	2.4
Tài chính khác	2.4
Tiền mặt	8.9

**Danh mục đầu tư lớn**

Cổ phiếu	Ngành	% NAV
MBB	Ngân hàng	8.1
CTG	Ngân hàng	7.1
MWG	Tiêu dùng không thiết yếu	5.6
HPG	Vật liệu	4.9
VCB	Ngân hàng	4.8
PNJ	Tiêu dùng không thiết yếu	4.5
PHR	Vật liệu	4.3
STB	Ngân hàng	4.0
HDB	Ngân hàng	4.0
GMD	Công nghiệp	4.0
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>51.1</b>

**Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VEOF**

**CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN**

Trong tháng 3/2026, thị trường chứng khoán toàn cầu điều chỉnh mạnh trước diễn biến leo thang của xung đột tại Trung Đông. Trong bối cảnh đó, chỉ số VN-Index đã sụt giảm 10,9% trong tháng. Tính từ đầu năm, thị trường chứng khoán Việt Nam giảm 6,2%. Xung đột giữa Mỹ – Israel và Iran bùng phát từ cuối tháng 2 đã tác động lan rộng đến thị trường năng lượng và tài chính toàn cầu. Việc Iran phong tỏa eo biển Hormuz – tuyến vận tải khoảng 20% sản lượng dầu thô và LNG toàn cầu – gây gián đoạn nguồn cung và đẩy giá năng lượng tăng mạnh. Giá dầu Brent tăng từ quanh 70 USD/thùng trong tháng 2 lên 104 USD/thùng vào cuối tháng 3, trong khi giá LNG tại châu Á gần như tăng gấp đôi. Theo ước tính của IMF, mỗi 10% tăng của giá dầu sẽ làm lạm phát tăng 0,4% và tăng trưởng GDP toàn cầu giảm 0,15%.

Tại Việt Nam, nền kinh tế chịu tác động rõ rệt từ đà tăng của giá nhiên liệu nhập khẩu. Chi phí đầu vào gia tăng gây áp lực lên lạm phát và biên lợi nhuận của doanh nghiệp. Song song đó, lo ngại về suy giảm kinh tế toàn cầu khiến các nhà đầu tư đẩy mạnh rút vốn khỏi các thị trường mới nổi, trong đó có Việt Nam. Khối ngoại đã bán ròng mạnh 17,5 nghìn tỷ đồng trên cả ba sàn trong tháng 3, ghi nhận mức bán ròng cao nhất trong 5 tháng gần đây.

Trước biến động của giá nhiên liệu thế giới, Chính phủ Việt Nam đã chủ động triển khai các biện pháp kiểm soát giá bán lẻ xăng dầu nhằm giảm bớt ảnh hưởng đến nền kinh tế. Riêng trong tháng 3, Quỹ Bình ổn giá xăng dầu đã được sử dụng 9 lần với tổng mức chi ước tính lên đến 5.300 tỷ đồng. Đặc biệt, từ ngày 27/3/2026, thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, diesel và nhiên liệu bay đã được áp dụng mức 0 đồng/lít, đồng thời các mặt hàng này cũng thuộc diện không phải kê khai, tính nộp thuế VAT. Chính phủ cũng đề xuất kéo dài ưu đãi thuế nhập khẩu xăng dầu ở mức 0% đến hết ngày 30/6/2026 và quyết định tạm ứng 8.000 tỷ đồng từ nguồn tăng thu ngân sách trung ương năm 2025 để bổ sung nguồn lực cho Quỹ Bình ổn giá.

Kinh tế Quý 1/2026 ghi nhận những chuyển biến đa chiều khi tăng trưởng GDP đạt 7,8%, tuy thấp hơn mục tiêu 8,0% của Chính phủ nhưng vẫn tạo được nền tảng tăng trưởng cho cả năm. Động lực chính đến từ khu vực công nghiệp chế biến, chế tạo với mức tăng trưởng 9,7%. Hoạt động xuất khẩu duy trì đà tăng mạnh 19%, đặc biệt nhóm hàng điện tử và máy tính tăng tới 46%. Việc nhập khẩu tăng cao 27%, tập trung ở nhóm hàng linh kiện điện tử, khiến cán cân thương mại thâm hụt 3,6 tỷ USD, song đồng thời phản ánh kỳ vọng mở rộng sản xuất của doanh nghiệp trong thời gian tới. Tiêu dùng nội địa tiếp tục là điểm sáng với doanh thu bán lẻ thực tăng 7,0%, cho thấy sức cầu trong nước duy trì ổn định. Đồng thời, niềm tin của nhà đầu tư vào triển vọng dài hạn của Việt Nam được khẳng định qua việc vốn FDI đăng ký mới tăng mạnh 43%.

Ở góc độ cân đối vĩ mô, lạm phát tháng 3 tăng lên 4,7% – mức cao nhất trong 5 năm – chủ yếu do giá năng lượng và chi phí vận tải. Mặt bằng lãi suất huy động cũng nhích lên khoảng 50 điểm cơ bản, với lãi suất kỳ hạn 12 tháng đạt gần 7%. Tuy vậy, tỷ giá USD/VND vẫn duy trì ổn định tương đối, chỉ tăng 1,1% so với cuối tháng trước, thấp hơn đáng kể so với mức tăng 2,4% của chỉ số DXY. Trong bối cảnh này, định hướng của Ngân hàng Nhà nước dự kiến sẽ tiếp tục ưu tiên ổn định vĩ mô và kiểm soát lạm phát, đồng thời cân đối hỗ trợ tăng trưởng.

Chỉ số danh mục cổ phiếu	VINACAPITAL-VEOF	VN-Index
Chỉ số P/E 2026 (x)	10.0	12.0
Chỉ số P/B 2026 (x)	1.7	1.7
Chỉ số ROE 2026 (%)	16.8	15.4
Tỷ suất cổ tức 2026 (%)	2.2	1.9
Vòng quay danh mục 5 năm (%)	58.4	-
Hệ số Sharpe (5 năm)	0.6	0.2
Hệ số Beta (5 năm)	0.9	1.0
Số lượng cổ phiếu	28	425

(Nguồn: Dự báo của VinaCapital)

**Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VEOF**

**CẬP NHẬT QUỸ VÀ TRIỂN VỌNG ĐẦU TƯ**

Trong bối cảnh thị trường diễn biến bất lợi, giá trị tài sản ròng trên chứng chỉ quỹ của VINACAPITAL-VEOF giảm 6,9% trong tháng 3. Tuy nhiên, mức giảm này thấp hơn so với mức giảm 10,9% của VN-Index. Tính từ đầu năm 2026, VINACAPITAL-VEOF tăng 2,6%, trong khi VN-Index giảm 6,2%.

Kết quả này phản ánh hiệu quả của chiến lược lựa chọn cổ phiếu và phân bổ danh mục chủ động trong những giai đoạn thị trường khó khăn. Đáng chú ý, dù thị trường chung sụt giảm, một số khoản đầu tư vẫn ghi nhận lợi nhuận tích cực trong tháng 3, điển hình là DCM (+19,8%), REE (+10,9%) và HDG (+10,4%) – kết quả từ lợi thế cạnh tranh của các doanh nghiệp trong bối cảnh giá dầu và năng lượng tăng cao. Chúng tôi cũng tuân thủ kỷ luật và quy trình đầu tư khi tiến hành thoái vốn một số mã như DCM hay PVS khi giá thị trường đạt mức giá mục tiêu đã được chúng tôi xác định trước đó.

Nhiều doanh nghiệp thuộc nhóm các khoản đầu tư lớn nhất của quỹ đã đưa ra kế hoạch kinh doanh tăng trưởng tích cực cho năm 2026. Ngân hàng TMCP Quân đội (MBB), khoản đầu tư lớn nhất của quỹ, đặt mục tiêu lợi nhuận trước thuế đạt 39.408 tỷ đồng trong năm 2026, tăng trưởng 15% so với năm ngoái. Các chỉ tiêu huy động vốn và tín dụng dự kiến tăng 30%, trong khi tỷ lệ nợ xấu được kiểm soát dưới 1,5% nhằm đảm bảo hiệu quả kinh doanh và vận hành an toàn. Tại Công ty CP Đầu tư Thế Giới Di Động (MWG) – khoản đầu tư lớn thứ 3 của quỹ – kế hoạch doanh thu thuần được thiết lập ở mức 185.000 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế kỳ lục 9.200 tỷ đồng, tăng lần lượt 18% và 30% so với năm 2025. Trong 2 tháng đầu năm 2026, tập đoàn đạt doanh thu 32.204 tỷ đồng, tăng trưởng 31% so với cùng kỳ và hoàn thành 17,4% kế hoạch năm. Riêng chuỗi Điện Máy Xanh ghi nhận doanh thu 22.810 tỷ đồng, tăng trưởng 35%, tiếp tục là động lực chính đóng góp vào hiệu quả chung.

Đối với Tập đoàn Hòa Phát (HPG), năm 2026 thiết lập mục tiêu doanh thu kỳ lục 210.000 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 22.000 tỷ đồng, tăng trưởng lần lượt 35% và 42% so với năm trước. Động lực tăng trưởng đến từ việc vận hành toàn công suất dự án Dung Quất 2, đưa tổng sản lượng thép thô lên mức khoảng 16 triệu tấn/năm. Tập đoàn tiếp tục khẳng định vị thế dẫn đầu ngành thép trong khu vực và là khoản đầu tư trụ cột của quỹ với tiềm năng tăng trưởng trong thời kỳ cơ sở hạ tầng tại Việt Nam đang được đẩy mạnh đầu tư.

Nhìn về phía trước, chúng tôi cho rằng các động lực tăng trưởng cốt lõi của Việt Nam – bao gồm sản xuất công nghiệp, tiêu dùng, đầu tư công và dòng vốn FDI – vẫn được duy trì. Các cú sốc địa chính trị trong lịch sử thường gây biến động ngắn hạn trước khi tâm lý nhà đầu tư ổn định trở lại. Sau đợt điều chỉnh mạnh trong tháng 3, định giá của nhiều cổ phiếu trong danh mục của chúng tôi đã rơi vào vùng hấp dẫn. Đây chính là cơ hội tích lũy chiến lược cho các nhà đầu tư vào quỹ mở có tầm nhìn trung và dài hạn.

Thông tin quỹ	
Tổng tài sản (tỷ VNĐ)	1.772.4
Giá trị TS ròng/CCQ (VNĐ)	36.273.7
Ngày thành lập	01/07/2014
Phí quản lý	1.75%/năm
Phí phát hành	0%
Phí mua lại	Từ ngày 1 - ngày 364: 2%
	Từ ngày 365 - ngày 729: 1%
	Từ ngày 730 trở đi: 0%
Thuế thu nhập cá nhân	0.1%
Ngân hàng Giám sát và Lưu ký	Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam
Công ty kiểm toán	PwC Việt Nam
Tần suất giao dịch	Hàng ngày, Thứ 2 đến Thứ 6
Chỉ số tham chiếu	VN-Index

(Giá trị tài sản ròng của quỹ đã trừ đi các chi phí vận hành và phí quản lý.)

**Thông tin liên lạc**

**Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital**  
 Tầng 17, Tòa nhà Sunwah  
 115 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, TPHCM, Việt Nam  
 Bộ phận quan hệ đầu tư: [irwm@vinacapital.com](mailto:irwm@vinacapital.com)  
 Tel: +84 28 38 27 85 35

	Lợi nhuận hằng tháng												LN từ đầu năm
	Tháng 1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
2022	0.0%	5.1%	3.3%	-6.0%	-4.1%	-4.7%	-1.3%	5.2%	-10.1%	-10.2%	0.8%	-0.1%	-21.2%
2023	7.8%	-5.3%	1.2%	-0.2%	3.0%	4.2%	8.2%	2.1%	-3.1%	-9.9%	8.5%	3.4%	19.5%
2024	4.1%	7.5%	3.9%	-3.9%	6.0%	0.1%	-0.1%	2.3%	0.8%	-0.8%	0.1%	2.5%	24.4%
2025	-0.4%	1.3%	-3.0%	-10.4%	6.2%	5.8%	6.8%	14.9%	-3.7%	-0.8%	-2.5%	0.8%	13.6%
2026	8.6%	1.4%	-6.9%										2.6%

**Thông tin quan trọng:** Những thông tin trên đây do Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital ("Công ty") soạn thảo và/hoặc có thể được cập nhật, sửa đổi, điều chỉnh và xác minh thêm mà không cần phải thông báo. Thông tin trên không tạo thành và/hoặc hình thành nên một phần của bất kỳ chào bán nào hoặc để nghị mua hoặc đăng ký mua bất kỳ chứng khoán nào cũng như không tạo thành căn cứ hoặc liên quan đến hoặc coi như là sự dẫn dụ tham gia vào bất kỳ hợp đồng hoặc cam kết dưới bất kỳ hình thức nào. Đối với những thông tin dự báo dựa trên việc ước tính và/hoặc ý kiến của Công ty tại thời điểm thông tin được đưa ra, Công ty sẽ không có nghĩa vụ cập nhật và/hoặc chỉnh sửa nếu các tình huống có thay đổi.